

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 154-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch số 09-KH/TW ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chương trình hành động số 154-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch số 80-KH/BCSD ngày 24/01/2023 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 154-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm bằng các kế hoạch, phương án, đề án, dự án cụ thể; phân công rõ nhiệm vụ cho các Sở ngành, địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện để khắc phục những hạn chế, yếu kém và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để tập trung chỉ đạo, điều hành; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu chung: Xây dựng “nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh”. Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh

lượng thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hoá nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

b) Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng ngành Nông nghiệp bình quân giai đoạn 2021-2025 tăng 3-4%/năm và giai đoạn 2026-2030 tăng 4-5%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân 10-11%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 95% (45 xã), trong đó, phấn đấu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; trên 70% huyện đạt chuẩn nông thôn mới (05 huyện), trong đó, phấn đấu 40% huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (2 huyện).

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn phấn đấu tăng gấp 2,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 98%.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 80%.

- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định mức 49%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái theo hướng liên kết chuỗi giá trị, tập trung vào các loại cây trồng, vật nuôi đặc thù, tiềm năng, lợi thế, chất lượng, sức cạnh tranh cao gắn với chế biến và mở rộng thị trường xuất khẩu. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

a) Các Sở, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp chặt chẽ với các địa phương:

Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông

nghiệp, nông thôn. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận cơ hội phát triển, dịch vụ cơ bản nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Bố trí ổn định dân cư khu rừng đặc dụng, vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai. Ưu tiên nguồn lực đầu tư đối với các huyện, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tiếp tục hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Triển khai có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học-công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Phối hợp chặt chẽ với các cấp Hội Nông dân, các tổ chức chính trị-xã hội, Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức xã hội-nghề nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học-công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, thôn văn hoá.

2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học-công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương cơ cấu lại nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; tổ chức lại sản xuất theo hướng hiện đại, chuyên canh hàng hoá tập trung, quy mô lớn, bảo đảm an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hoá, tự động hoá; gắn

kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Phát triển mạnh giống cây trồng và vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát triển giống bản địa có giá trị cao. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

- Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên ngành thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, động vật, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh; xử lý triệt để tình trạng sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong chăn nuôi và nuôi thủy sản.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế; nâng cao hiệu quả khai thác hải sản vùng “biển xa” gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia; kiên quyết khắc phục tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; đầu tư xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng và dịch vụ nghề cá theo quy hoạch quốc gia về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát động phong trào trồng rừng theo quy hoạch và kế hoạch hằng năm. Phát triển, nhân rộng mô hình sinh kế dưới tán rừng để bảo đảm thu nhập, đời sống của người dân tham gia nhận khoán bảo vệ rừng. Đẩy mạnh xã hội hoá, phát triển thị trường carbon, tăng nhanh diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Nâng cao chất lượng rừng trồng; bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng và rừng phòng hộ, chú trọng phát triển rừng ven biển. Rà soát, chuyển diện tích đất lâm nghiệp trên thực tế không có rừng sang đất sản xuất nông nghiệp, thủy sản kết hợp với sản xuất lâm nghiệp phù hợp với quy hoạch.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện hiệu quả, khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), giảm phát thải khí nhà kính... Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức lại sản xuất, phát triển mạnh kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác,

trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Cụ thể trên từng lĩnh vực:

Về trồng trọt, chuyên đổi cơ cấu cây trồng phù hợp lợi thế của địa phương mình và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, quy mô lớn; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn; bảo vệ nghiêm ngặt quỹ đất chuyên lúa để bảo đảm an ninh lương thực; xây dựng vùng nguyên liệu nông sản tập trung, quy mô lớn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cấp mã vùng, mã vạch đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng (VietGap, GlobalGap) và truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh áp dụng các công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, quy trình “1 phải, 5 giảm”; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

Về chăn nuôi, phát triển chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung. Phát triển các giống đặc sản, chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, lợi thế cạnh tranh. Bố trí quỹ đất phù hợp cho phát triển chăn nuôi, nhất là ở các địa phương chuyên trồng lúa.

Về thủy sản, phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển và đất liền theo hướng công nghiệp, sinh thái; phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng bờ, vùng lồng, vùng khơi phù hợp với hạn ngạch giấy phép khai thác tương ứng từng vùng; đảm bảo khai thác hải sản bền vững, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

Về lâm nghiệp, phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đơn vị chủ rừng và các ngành chức năng tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái và phát triển, nhân rộng mô hình sinh kế dưới tán rừng để bảo đảm thu nhập, đời sống của người dân tham gia nhận khoán bảo vệ rừng

Về diêm nghiệp, đầu tư nâng cấp hạ tầng, công nghệ sản xuất, chế biến muối diêm dân; hỗ trợ diêm dân liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đa dạng hoá sản phẩm muối và sản phẩm sau muối gắn với phát triển du lịch.

3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyên dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

a) Sở Xây dựng: chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương rà soát, xây dựng quy hoạch vùng huyện, xã nông thôn mới phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đảm bảo đồng bộ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với đô thị hoá theo hướng phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý.

b) Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương phát triển công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn. Đầu tư phát triển các cụm công nghiệp, phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp sản xuất thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ nông nghiệp.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành hỗ trợ tạo môi trường thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp góp phần tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

đ) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn.

- Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống. Chú trọng đào tạo, tôn vinh nghệ nhân ở nông thôn. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn; nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu của người dân.

4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tăng cường triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai, đê sông, đê biển, kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu tăng đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, ưu tiên các vùng khó khăn, miền núi, phần đầu không để chênh lệch lớn giữa các vùng. Nâng cao hiệu quả đầu tư, tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn nông thôn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công-tư (PPP).

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn

mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu các cấp độ.

- Quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hoá, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học - công nghệ trong thiết kế, quản lý, xây dựng kiến trúc nông thôn. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, miền. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế-xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, nhất là các khu vực ven đô thị, từng bước tiệm cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị; đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, văn hoá, giáo dục, y tế. Khắc phục, quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

5. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

a) Sở Khoa học và Công nghệ: tăng cường đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học-công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường. Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao khoa học-công nghệ công lập, kết hợp đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, thực hiện khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học-công nghệ, tạo đột phá về giống cây trồng, vật nuôi; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học-công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu lớn. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung-cầu. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu của tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ thành lập các vườn ươm công nghệ, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân.

- Phối hợp với Sở Công Thương đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

c) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tạo đột phá trong phát triển nhân lực, đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, tận dụng hiệu

quả cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khoa học-công nghệ, quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu lao động ở nông thôn, chuyển đổi nghề nghiệp và xuất khẩu lao động.

6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng: Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp cả về số lượng, chất lượng.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương: Triển khai có hiệu quả công tác chống sạt lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thoái hoá đất. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống phá rừng, suy giảm chất lượng rừng; nâng cao chất lượng và trữ lượng rừng; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm. Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy, hải sản, bảo tồn đa dạng sinh học. Bảo đảm an ninh, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết là tại các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung. Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng tới từng vùng, địa phương; hướng dẫn người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

7. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học-công nghệ

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương: Phát triển thị trường nông sản trong nước, chủ động khai thác hiệu quả cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Chủ động phòng, chống gian lận thương mại; có các biện pháp phòng vệ phù hợp với cam kết quốc tế và kịp thời xử lý tranh chấp thương mại phát sinh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương: Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các tổ chức và cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Mở rộng hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm. Tăng cường hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

8. Tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội-nghề nghiệp ở nông thôn

a) Các Sở, ngành, địa phương và người đứng đầu phải tăng cường vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: nâng cao năng lực, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn từ tỉnh đến địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ban, ngành cấp tỉnh với các địa phương. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Nông dân các cấp, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội-nghề nghiệp: phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Hỗ trợ xây dựng các cấp Hội Nông dân vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Nông dân các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kế hoạch số 09-KH/TW ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 154-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 80-KH/BCSD ngày 24/01/2023 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này để tạo sự thống nhất cao, đồng thuận trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng các kế hoạch, đề án, phương án,... cần chủ động tham mưu và triển khai tổ chức thực hiện bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ đúng thời gian, tiến độ, chất lượng, hiệu quả, khả thi.

Định kỳ 6 tháng (15/6), hàng năm (15/12) báo cáo tình hình thực hiện (*thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban ban dân tỉnh.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

3. Trong quá trình thực hiện các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung đối với những nhiệm vụ mới phát sinh, cấp thiết để bảo đảm phù hợp, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- VPUB: LĐ, BTCĐ, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền